

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 81/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/6/2020

Về việc: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tuyên

2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2020 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2020, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn N, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp 11, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T1 chung sống như vợ chồng từ năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên không thể sống chung được nữa. Anh chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T1.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29 tháng 5 năm 2020 anh Nguyễn Thanh T1 trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T chung sống như vợ chồng từ năm 2006, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay, nay chị T yêu cầu được ly hôn anh đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T1. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý và giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không công nhận chị T và anh T1 là vợ chồng.

Án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh T1 theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh T1 chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn là không phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình nên hôn nhân của chị T và anh T1 không có giá trị pháp lý, không được pháp luật thừa nhận. Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn và tại biên bản ghi lời khai anh T1 thống nhất ly hôn với chị T. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Luật hôn nhân gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*.

Do đó căn cứ vào quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử giải quyết việc chị T và anh T1 chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh T1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung không không có, về nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 1 Điều 28, 35, 39, 91, 271, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh T1 là vợ chồng.

- Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0000948 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, chị T không phải nộp thêm.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Công TTĐT TAND (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Mỹ Trúc